

Số : / PC3I-TC

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA
QUÝ 4/2021 SO VỚI QUÝ 4/2020 (TRƯỚC SOÁT XÉT)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4/2021 (giảm so với quý 4/2020 là 4.927.452.853 đồng) và năm 2021 (tăng so với năm 2020 là 13.391.368.714 đồng), cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính quý 4/2021:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2021 : 19.346.807.666 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4 năm 2020 : 24.274.260.519 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 4/2021 giảm so với quý 4/2020 là 4.927.452.853 đồng, cụ thể như sau:

DVT: đồng

CHỈ TIÊU	Quý 4/2021 (1)	Quý 4/2020 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	55.166.281.961	56.628.204.253	(1.461.922.292)	97,42%
2. Giá vốn hàng bán	24.939.928.119	19.673.548.020	5.266.380.099	126,77%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	30.226.353.842	36.954.656.233	(6.728.302.391)	81,79%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	310.528.215	84.777.830	225.750.385	366,28%
5. Chi phí tài chính	3.272.898.924	3.914.320.690	(641.421.766)	83,61%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.869.575.230	4.674.599.920	2.194.975.310	146,96%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	20.394.407.903	28.450.513.453	(8.056.105.550)	71,68%
9. Thu nhập khác	4.285.500	245.954.550	(241.669.050)	1,74%
10. Chi phí khác	3.306.231	3.413.869.206	(3.410.562.975)	0,10%
11. Lợi nhuận khác	979.269	(3.167.914.656)	3.168.893.925	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	20.395.387.172	25.282.598.797	(4.887.211.625)	80,67%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.048.579.506	1.008.338.278	40.241.228	103,99%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	19.346.807.666	24.274.260.519	(4.927.452.853)	79,70%

2. Báo cáo tài chính lũy kế năm 2021:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021: 33.130.278.885 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020: 19.738.910.171 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 tăng so với năm 2020 là 13.391.368.714 đồng, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021 (1)	Năm 2020 (1)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	127.377.824.095	101.558.759.609	25.819.064.486	125,42%
2. Giá vốn hàng bán	67.279.793.665	50.876.609.356	16.403.184.309	132,24%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	60.098.030.430	50.682.150.253	9.415.880.177	118,58%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.291.287.413	879.415.137	411.872.276	146,83%
5. Chi phí tài chính	12.964.663.439	16.482.236.045	(3.517.572.606)	78,66%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.348.055.636	11.164.166.240	2.183.889.396	119,56%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	35.076.598.768	23.915.163.105	11.161.435.663	146,67%
9. Thu nhập khác	16.605.500	412.722.550	(396.117.050)	4,02%
10. Chi phí khác	141.402.609	3.580.637.206	(3.439.234.597)	3,95%
11. Lợi nhuận khác	(124.797.109)	(3.167.914.656)	3.043.117.547	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.951.801.659	20.747.248.449	14.204.553.210	168,46%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.821.522.774	1.008.338.278	813.184.496	180,65%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	33.130.278.885	19.738.910.171	13.391.368.714	167,84%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2021 tăng so với cùng kỳ năm trước:

- Thời tiết trong năm có mưa nhiều hơn, thuận lợi cho hoạt động phát điện, bên cạnh đó Công ty đã tổ chức tốt công tác vận hành các nhà máy thủy điện nên tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 106,08 triệu kWh (đạt 126,8% so với cùng kỳ năm trước), nhờ đó doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 127,38 tỷ đồng (tương ứng 125,42% so với cùng kỳ năm trước); ngoài ra, Công ty đã cân đối dòng tiền hợp lý để tăng tối đa lãi tiền gửi, nhờ đó doanh thu hoạt động tài chính đạt 1,29 tỷ đồng, tăng 46,83% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi phí giá vốn năm 2021 tăng 132,24% chủ yếu do: (1) tăng các khoản thuế, phí phải nộp được tính theo sản lượng; (2) chi phí khấu hao của NMTĐ Đa Krông 1 tăng do áp dụng thời gian tính khấu hao theo quy định của EVN. Tuy nhiên, do tiết kiệm chi phí hoạt động và cân đối được nguồn vốn để trả nợ gốc vay vốn đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 trước hạn (đã trả hết phần gốc vay phải trả năm 2021 và một phần của năm 2022) nên chi phí tài chính đã giảm 21,34% so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- *Như trên;*
- *Lưu VT,TC, đăng web.*

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**